

Vinh Phúc, ngày 15 tháng 8 năm 2012

Số: 835/HDLN-STNMT-STC-KBNN

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Về trình tự, thủ tục và quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ
thu gom, xử lý rác thải nông thôn giai đoạn 2012-2015

Căn cứ Thông tư số 45/2010/TTLT-BTC- BTNMT ngày 30/3/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011 của HĐND tỉnh Vinh Phúc khóa XV, kỳ họp thứ 3 về cơ chế hỗ trợ bảo vệ môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh Vinh Phúc về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế hỗ trợ bảo vệ môi trường nông thôn tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2012-2015,

Liên ngành Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Về nguyên tắc

Chỉ cấp kinh phí hỗ trợ cho các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) đã có Hợp tác xã hoặc Tổ dịch vụ thực hiện nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường. Việc thu gom rác thải trên địa bàn phải đảm bảo tần suất thu gom tối thiểu 03 ngày/01 lần.

2. Trình tự thực hiện

- UBND xã có trách nhiệm triển khai thành lập Hợp tác xã vệ sinh môi trường, Tổ dịch vụ vệ sinh môi trường hoặc bổ sung chức năng vệ sinh môi trường cho Hợp tác xã hiện có tại địa phương (*sau đây gọi chung là HTX VSMT*) xong trong năm 2012.

- UBND xã tổ chức khảo sát để xác định nội dung, khối lượng công việc và lập, phê duyệt dự toán chi phí thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã. Quá trình lập dự toán tham khảo đơn giá tạm thời về dịch vụ công ích thu gom, xử lý rác thải nông thôn đã ban hành tại Quyết định số 352/QĐ-CT ngày 14/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vinh Phúc.

- Lựa chọn và chỉ định thầu HTX VSMT cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý rác thải. Tiến hành thương thảo và ký hợp đồng thuê khoán dịch vụ thu gom, xử lý rác thải với HTX VSMT để triển khai thực hiện.

- UBND xã tổ chức nghiệm thu về chất lượng, khối lượng thực hiện và thanh quyết toán kinh phí hàng tháng cho HTX VSMT.

3. Nguồn vốn hỗ trợ

Từ nguồn kinh phí SNMT được UBND tỉnh phân bổ trong dự toán chi thường xuyên hàng năm. Ngoài nguồn vốn hỗ trợ, UBND xã có trách nhiệm tổ chức thu phí vệ sinh môi trường theo quy định và cân đối bố trí các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đủ chi trả chi phí thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn theo dự toán đã phê duyệt.

4. Quản lý và sử dụng vốn

4.1. Quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ thu gom xử lý rác thải.

- UBND cấp huyện phân bổ và giao dự toán hàng năm cho ngân sách cấp xã bổ theo định mức chi thường xuyên ban hành Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chủ tịch UBND xã chỉ sử dụng vốn hỗ trợ này để chi vào hoạt động thu gom và xử lý rác tại địa phương, bao gồm: Chi hỗ trợ trả tiền công cho người thu gom và xử lý rác thải, chi mua sắm phương tiện thu gom và vận chuyển rác, chi mua hóa chất và vật tư để xử lý rác.

4.2. Hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ

- Dự toán được duyệt của cơ quan có thẩm quyền (*Có mẫu dự toán ở Phụ lục số 02 kèm theo*)

- Quyết định chỉ định thầu đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý rác thải của cấp có thẩm quyền.

- Hợp đồng thuê khoán dịch vụ thu gom, xử lý rác thải giữa UBND xã với HTX VSMT (*có mẫu hợp đồng ở Phụ lục số 01 kèm theo*)

- Biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị thực hiện theo hợp đồng;

- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng mẫu C2-03/NS (*nếu có*);

- Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (*mẫu C2-02/NS*).

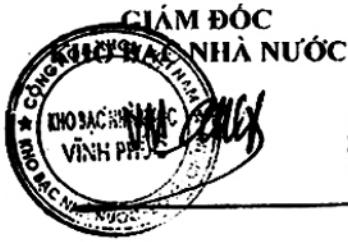
- Văn bản liên quan khác (*nếu có*)

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thanh toán của UBND xã (bên A), Kho bạc nhà nước căn cứ vào hồ sơ, chứng từ, các điều khoản tạm ứng, thanh toán được quy định trong hợp đồng để tạm ứng, thanh toán cho đơn vị theo chế độ quy định. UBND xã tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán đã phê duyệt.

Riêng nội dung hỗ trợ phương tiện thu gom và vận chuyển rác, UBND xã tổ chức mua, sau đó giao cho HTX VSMT quản lý và sử dụng. Việc thanh quyết

toán nội dung này thực hiện như đối với việc chi mua sắm thường xuyên hàng năm của xã theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp nghiên cứu giải quyết./.



Phí Văn Tăng



Nguyễn Văn Mạc



Nguyễn Văn Lộc

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các Sở, ngành: TNMT, TC, KBNN tỉnh;
- KBNN các huyện, thành, thị;
- UBND các xã, thị trấn (118 xã, thị trấn);
- Lưu: VT, CCBVMT.
(QI.-200b)

Phụ lục số 01: Mẫu hợp đồng thuê khoán dịch vụ thu gom và xử lý rác thải
(Kèm theo Hướng dẫn liên ngành số /HDLN-STNMT-STC-KBNN ngày / /2012 của
liên ngành Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

**HỢP ĐỒNG THUÊ KHOÁN DỊCH VỤ
THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI**

Số: /HĐKT

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-CT ngày 14 tháng 2 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành đơn giá tạm thời về dịch vụ công ích: Thu gom, xử lý rác thải nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định... thành lập HTX dịch vụ VSMT.....(Ghi rõ số, ngày, thẩm quyền ban hành quyết định này) ;

Căn cứ (ghi rõ các căn cứ khác nếu có);

Hôm nay ngày.....tháng.....năm 2011, tại(địa điểm được ký kết) chúng tôi đại diện cho các bên lý hợp đồng, gồm có:

1. Đại diện UBND xã ... (sau đây gọi là bên A)

- Tên giao dịch:
- Trụ sở:
- Đại diện: Chức vụ:
- Số điện thoại: Fax:
- Số tài khoản:tại

2. Đại diện Hợp tác xã... (Sau đây gọi tắt là bên B)

- Tên giao dịch:
- Trụ sở:
- Đại diện: Chức vụ:
- Điện thoại:
- Tài khoản: tại
- Mã số thuế:

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải với tần suất.....ngày/lần. Nội dung công việc bao gồm:

1. Thu gom rác thải của các hộ gia đình và rác thải dọc theo các tuyến đường làng, ngõ xóm dưới đây:

a) Tuyến 1 (thôn....): Từ hộ nhà ông A đến hộ nhà ông B.

b) Tuyến 2 (thôn ...): Từ hộ nhà ông C đến hộ nhà ông D.

c) Tuyến 3 (thôn ...): Từ hộ nhà ông E đến hộ nhà ông F.

.....

2. Xúc rác ở các điểm tập kết lên xe vận chuyển và quét dọn xung quanh điểm tập kết;

3. Vận chuyển rác đến địa điểm xử lý ở khu vực..... ..(Ghi rõ địa điểm xử lý);

4. Thực hiện việc xử lý rác thải theo đúng quy trình như sau:

- **Bước 1:** Rải bột hấp thụ LTH, phun chế phẩm xử lý LTH 100 lên trên bề mặt đồng rác mới đưa về (tần suất cao nhất là 2 ngày/lần) và phun thuốc diệt ruồi Sant USA 12,5 EC (tần suất cao nhất là 3 ngày/ lần, phạm vi phun bên trong và bên ngoài bãi rác trong vòng 50m trở lại);

- **Bước 2:** Cào và san các đồng rác thành một lớp bằng phẳng với độ dày 01m;

- **Bước 3:** Dùng đầm cóc đầm nén lớp rác;

- **Bước 4:** Lấp một lớp đất phủ lên trên lớp rác (độ dày lớp đất phủ là 0,2 m) và rác trước khi đổ lớp rác khác lên.

Điều 2: Phương tiện thu gom, vận chuyển và các yêu cầu chất lượng

- Bên B sử dụng những phương tiện của Bên A đã hỗ trợ để thu gom, vận chuyển rác thải. Khuyến khích Bên B sử dụng các phương tiện vận chuyển khác của Bên B (nếu có) để giảm chi phí và tăng hiệu quả, nhưng các phương tiện đó phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về giao thông.

- Tần suất thu phải đúng như Điều 1, đảm bảo đường làng, ngõ xóm luôn sạch sẽ. Quá trình chôn lấp xử lý rác phải tuân thủ thực hiện đầy đủ 04 bước đã nêu ở điểm 4 Điều 1.

Điều 3: Đơn giá, khối lượng và giá trị hợp đồng

1. Đơn giá và khối lượng thực hiện ở phần dự toán chi tiết kèm theo và đây là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

2. Tổng giá trị hợp đồng là:..... đồng/tháng

Điều 4: Tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng

1. **Tạm ứng hợp đồng:** Tùy điều kiện thực tế

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

3. Đồng tiền áp dụng để thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

4. Thời điểm thanh toán: Các bên tự thỏa thuận.

Điều 6: Lịch thu gom rác

Trong khoảng từ giờ đếngiờ vào các ngày hàng tháng.

Điều 7: Quyền lợi và trách nhiệm hai bên:

1. Bên A:

- Chấm dứt hợp đồng nếu bên B không đáp ứng đủ yêu cầu đã nêu trong hợp đồng;

- Quy hoạch các điểm tập kết rác.

- Thông báo và yêu cầu cho các hộ gia đình biết thời gian thu gom rác theo lịch đã thống nhất giữa các bên. Các hộ gia đình phải có trách nhiệm để rác ra ngoài cổng để HTX VSMT đến thu gom.

- Tổ chức triển khai thu phí VSMT theo quy định.

- Cử cán bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện và hàng tháng kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, khối lượng thực hiện để làm cơ sở thanh quyết toán.

- Thanh toán giá trị hợp đồng cho bên B theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

2. Bên B:

- Yêu cầu bên A thanh toán giá trị hợp đồng đúng thời hạn ghi trong hợp đồng;

- Khi thu gom nếu phát hiện gia đình nào không thực hiện đúng sẽ nhắc nhở, phổ biến quy định lịch thu gom rác. Nếu nhắc nhở 03 lần hộ gia đình không thực hiện phải báo cáo UBND xã biết để xử lý theo quy định.

- Bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, thiết bị, dụng cụ nếu hỏng hóc và tự mua bổ sung để đảm bảo chất lượng công việc được tốt.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Nếu có vấn đề gì bất lợi các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực giải quyết trên cơ sở thỏa thuận bình đẳng, cùng có lợi.

2. Trường hợp các bên không tự giải quyết xong thì thống nhất sẽ báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày... đến ngày....

Hợp đồng này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau và mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 02: Mẫu dự toán chi phí thu gom và xử lý rác thải

(Kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 835/HDLN-STNMT-STC-KBNN ngày 15 /8/2012 của liên ngành Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước)

Phụ lục: DỰ TOÁN CHI TIẾT CHI PHÍ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI

(Kèm theo Hợp đồng số /HĐTKDV ngày / /2012 của)

STT	Loại công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện	Đơn giá hoặc chi phí (đồng)	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chi phí nhân công thu gom rác thải của các hộ dọc theo đường làng, ngõ xóm	Km			-	
1.1	Tuyến 1 (thôn ...): Từ hộ nhà ông A đến hộ nhà ông B	Km		106,864	-	
1.2	Tuyến 2 (thôn ...): Từ hộ nhà ông C đến hộ nhà ông D	Km		106,864	-	
1.3	Tuyến 3 (thôn ...): Từ hộ nhà ông E đến hộ nhà ông F	Km		106,864	-	
.....	Km		106,864	-	
2	Chi phí nhân công xúc rác từ điểm tập kết lên xe vận chuyển	tấn rác/tháng		57,542	-	
3	Chi phí nhân công vận chuyển rác thải đến địa điểm xử lý (Cự ly vận chuyển rác đến nơi xử lý được tính từ ven làng - ngoài khu dân cư)	tấn rác/km		26,300	-	
4	Chi phí nhân công chôn lấp, xử lý rác thải (san gạt rác, đầm nén và lấp đất)	tấn rác/tháng		28,682	-	
5	Chi phí mua thuốc diệt ruồi Sant USA 12,5 EC và nhân công phun	100m ² /lần		40,246	-	
6	Chi phí mua chế phẩm xử lý LTH 100 và nhân công phun	100m ² /lần		246	-	
Tổng chi phí					-	

